
Chương 4

CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ

Nội dung chính

- 4.1. Phương thức chuyển tiền (Remittance transfers)
- 4.2. Phương thức ghi sổ (Open account)
- 4.3. Phương thức nhờ thu (Collection)
- 4.4. Phương thức tín dụng chứng từ (Documentary Credit)

4.1. Phương thức chuyển tiền

4.1.1. Khái niệm

- Phương thức chuyển tiền là phương thức trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định, bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu)

Các bên tham gia:

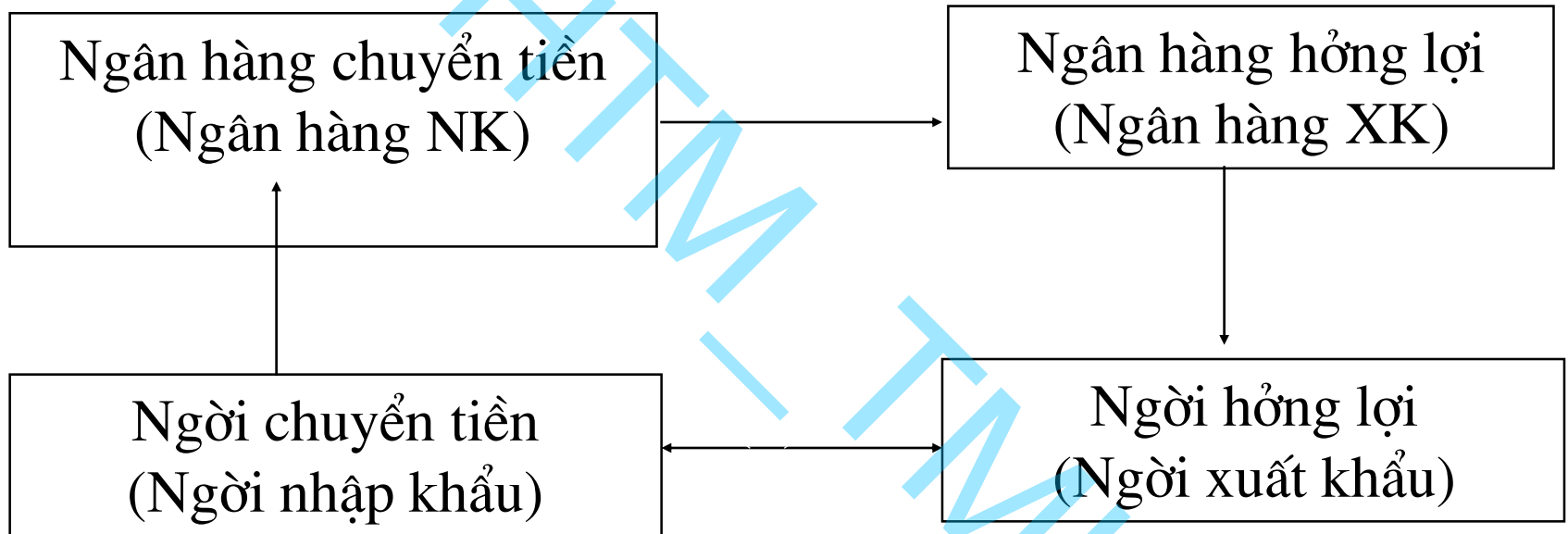
Người yêu cầu chuyển tiền (remitter/orderer)

Ngân hàng chuyển tiền (remitting bank)

Người hưởng lợi (beneficiary)

Ngân hàng của người hưởng lợi

4.1.2. Quy trình thanh toán



4.1.4. Ưu nhược điểm và các trường hợp áp dụng

- Ưu điểm
- Nhược điểm
- Trường hợp áp dụng

4.2. PHƯƠNG THỨC GHI SỔ (OPEN ACCOUNT)

4.2.1. Khái niệm

4.2.2. Quy trình

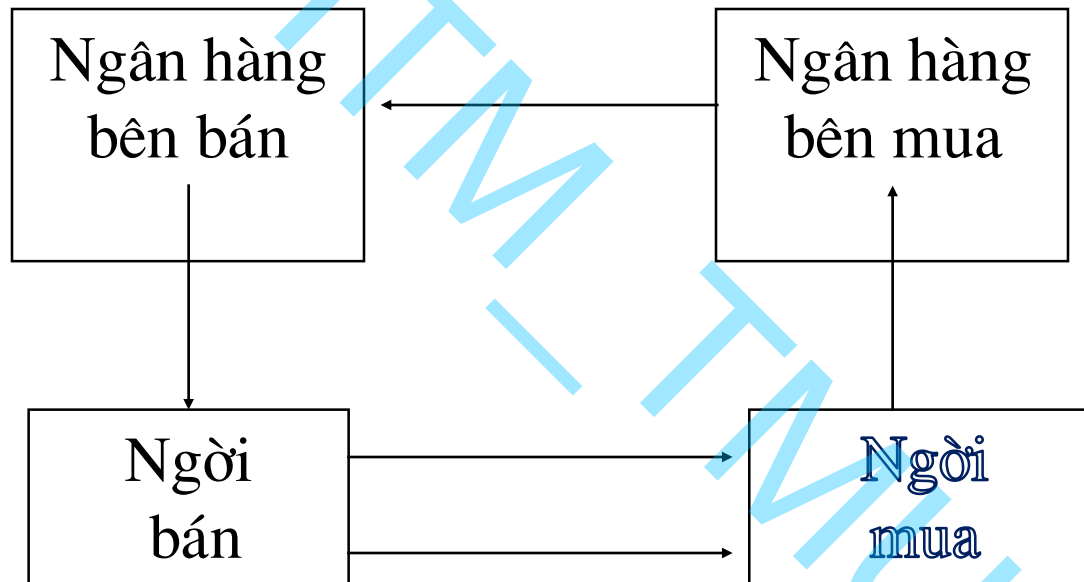
4.2.3. Ưu nhược điểm và các trường hợp áp dụng

4.2.4. Những điều cần chú ý khi áp dụng

4.2.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM

- Khái niệm: Phương thức ghi sổ là một phương thức trong đó quy định rằng Người ghi sổ sau khi đã hoàn thành việc giao hàng, hay cung ứng dịch vụ sẽ mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ Người được ghi sổ bằng một đơn vị tiền tệ nhất định. Đến từng định kì nhất định do hai bên thoả thuận người được ghi sổ sẽ sử dụng phương thức chuyển tiền hoặc phát hành séc để thanh toán cho Người ghi sổ.
- Đặc điểm của phương thức
 - + Không có sự tham gia của ngân hàng trong từng lần giao hàng với chức năng là người mở tài khoản và thanh toán
 - + Chỉ mở tài khoản đơn biên, không mở tài khoản song biên. Nếu người mua mở tài khoản để ghi thì tài khoản ấy chỉ là tài khoản theo dõi, không có giá trị thanh toán giữa hai bên

4.2.2. Quy trình thanh toán



4.2.3. ƯU NHƯỢC ĐIỂM VÀ TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG

- + Ưu điểm
- + Nhược điểm
- + Trường hợp áp dụng

4.2.4. NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI ÁP DỤNG

- Do chưa có luật và tập quán quốc tế ICC điều chỉnh phương thức thanh toán này, vì vậy trong hợp đồng phải quy định Luật áp dụng là luật nước nào? thường thì áp dụng luật của nước Người mở sổ hoặc thoả thuận Ngân hàng đại lý giữa hai Ngân hàng.
- Quy định thống nhất về đồng tiền ghi trên sổ cái hoặc tài khoản
- Căn cứ ghi Nợ của người mua dựa vào trị giá hoá đơn giao hàng hay dựa vào kết quả nhận hàng ở nơi nhận hàng
- Chuyển tiền bằng thư hay bằng điện
- Giá hàng trong phương thức ghi sổ thường cao hơn giá trả tiền ngay
- Định kỳ thanh toán có 2 cách quy định:
Hoặc là quy định X ngày kể từ ngày giao hàng đối với từng chuyến
Hoặc là quy định theo niên lịch
- Người mua chuyển tiền thanh toán chậm được giải quyết như thế nào?
- Số tiền người bán ghi Nợ khác số tiền người mua nhận Nợ thì sao?

4.3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN NHỜ THU (COLLECTION)

4.3.1. Khái niệm

- ❖ Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán (người xuất khẩu) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng, hoặc cung ứng một dịch vụ nào đó cho khách hàng (người nhập khẩu/người mua) thì uỷ thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền/chấp nhận trả tiền từ người mua trên cơ sở hối phiếu do người bán lập ra.
- ❖ Điều 2 URC 522 định nghĩa, Nhờ thu là các nghiệp vụ của ngân hàng trong việc xử lý các chứng từ được quy định tại mục b của Điều khoản này theo đúng các chỉ thị nhận được, nhằm:
 - Được thanh toán và/hoặc chấp nhận, hoặc
 - Trao chứng từ khi được thanh toán và/hoặc khi được chấp nhận; hoặc
 - Trao chứng từ kèm các điều khoản và điều kiện khác

4.3.2. Các loại nhờ thu và quy trình thanh toán

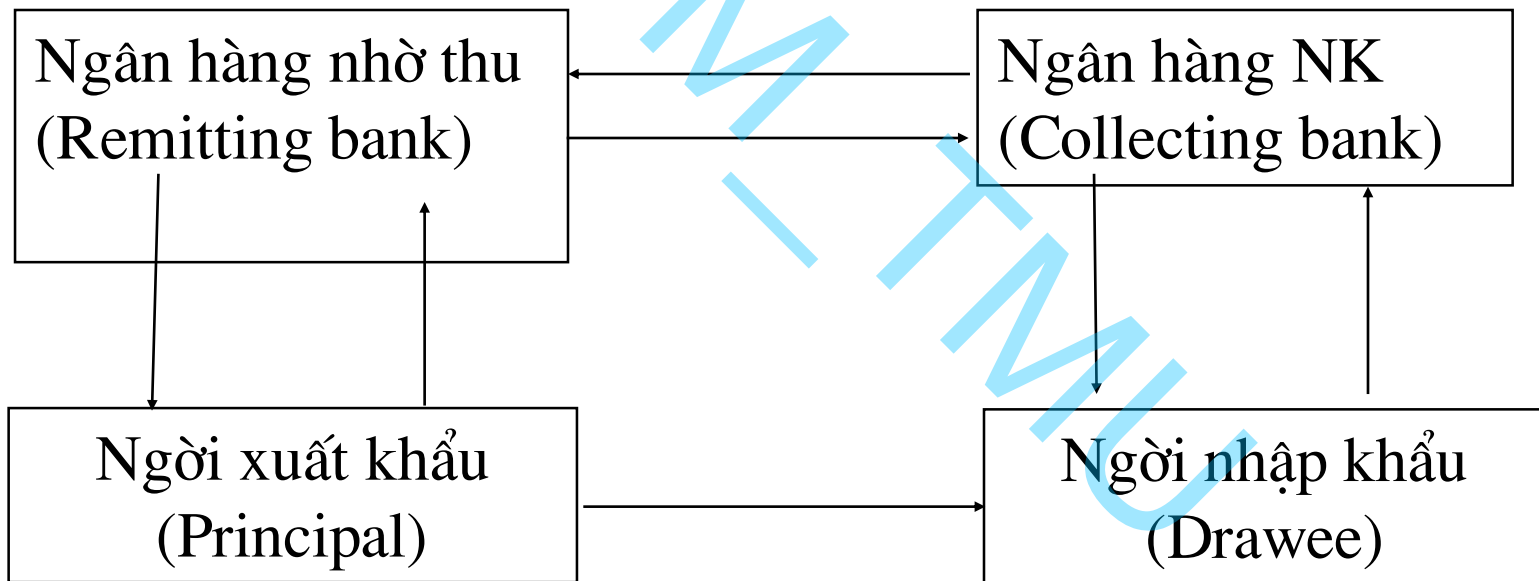
4.3.2.1. Nhờ thu trơn: Clean collection (hay còn gọi là uỷ thác thu không kèm chứng từ, nhờ thu hoàn hảo)

❖ *Khái niệm*

Phương thức nhờ thu trơn là phương thức nhờ thu trong đó người bán (nhà xuất khẩu) uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua (nhà nhập khẩu) chỉ căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ hàng hoá thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng

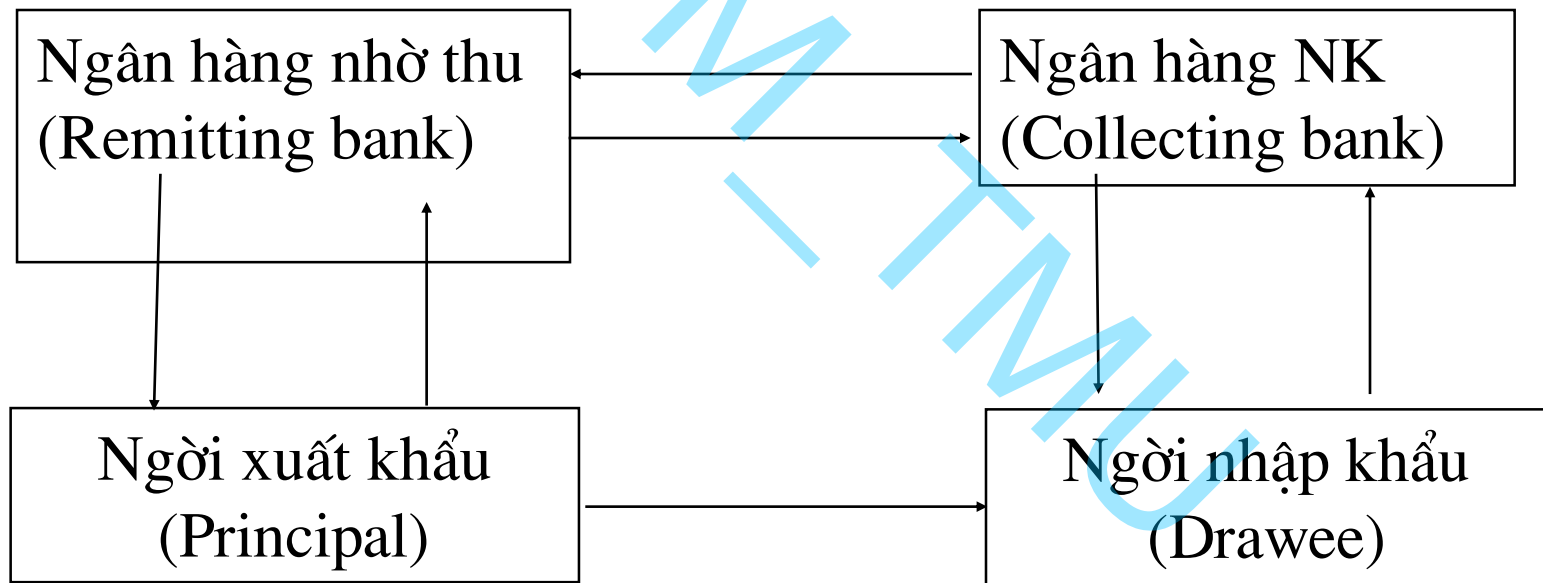
4.3.2.1. Nhờ thu trơn: Clean collection (hay còn gọi là ủy thác thu không kèm chứng từ, nhờ thu hoàn hảo)

❖ Quy trình thanh toán



4.3.2.2. Nhờ thu kèm chứng từ – documentary Collection (hay còn gọi là ủy thác thu kèm chứng từ)

❖ Quy trình thanh toán



4.3.3. Một số vấn đề cần lưu ý khi sử dụng phương thức thanh toán nhờ thu

- Điều kiện trả tiền là D/A, D/P hay D/TC
- Chi phí nhờ thu do ai chịu?
- Yêu cầu Ngân hàng thu hộ chuyển tiền bằng điện hay bằng thư
- Chứng từ hàng hoá đến muộn so với hàng hoá
- Nếu người Nhập khẩu từ chối thanh toán và không nhận hàng với lý do hợp lý thì cần áp dụng các biện pháp giải quyết về lô hàng đó như thế nào?

4.4 TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

- 4.4.1. Khái niệm và đặc điểm của phương thức tín dụng chứng từ
- 4.4.2. Các bên tham gia thanh toán
- 4.4.3. Quy trình thanh toán
- 4.4.4. Các loại L/C và nội dung của L/C
- 4.4.5. Một số chú ý trong thanh toán theo phương thức tín dụng chứng từ
- 4.4.6. Ưu điểm và hạn chế của phương thức Tín dụng chứng từ

4.4.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM

4.4.1.1. Khái niệm: Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận theo đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của một khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) hoặc nhân danh chính mình cam kết sẽ trả một số tiền nhất định cho một người thứ ba (người hưởng lợi) hoặc phải chấp nhận hối phiếu do người hưởng lợi ký phát và trả tiền khi đáo hạn với điều kiện là các chứng từ do người hưởng lợi lập và xuất trình phải phù hợp với các quy định trong L/C.

4.4.1.1. Khái niệm (tiếp)

Điều 2 UCP600 của phòng thương mại quốc tế định nghĩa: Tín dụng chứng từ là một sự thoả thuận bất kỳ, cho dù được gọi tên hay mô tả như thế nào, thể hiện một cam kết chắc chắn và không huỷ ngang của ngân hàng phát hành về việc thanh toán khi xuất trình phù hợp.

(Credit means any arrangement, however named or described, that is irrevocable and thereby constitutes a definite undertaking of the issuing bank to honour a complying presentation)

4.4.1.2. Đặc điểm

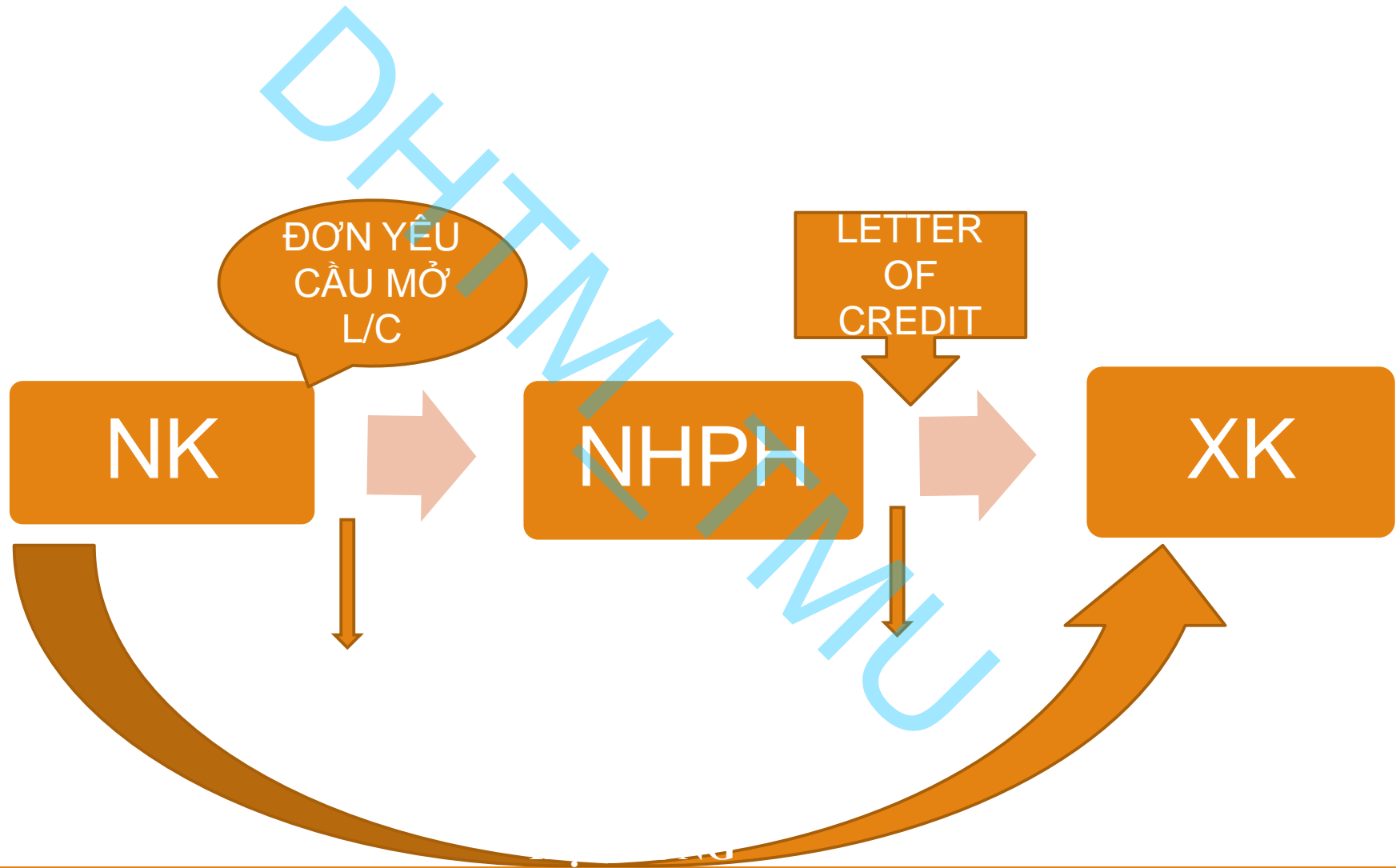
Tính độc lập của L/C

Chứng từ xuất trình phải tuân thủ chặt chẽ các quy định trong L/C:

Thanh toán dựa vào chứng từ

Thanh toán bằng L/C liên quan đến 2 quan hệ hợp đồng

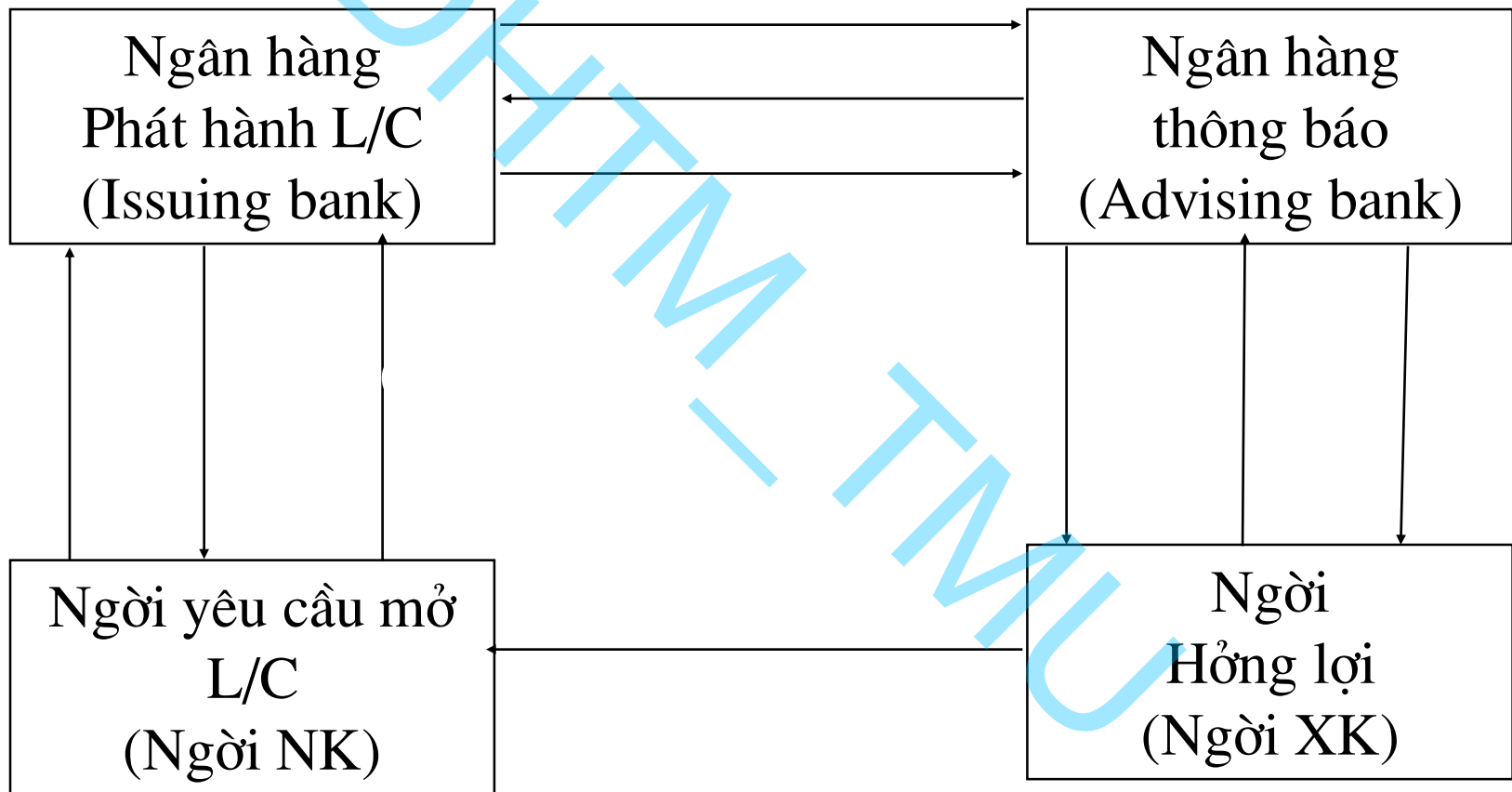
4.4.1.2.ĐẶC ĐIỂM CỦA L/C:



4.4.2. CÁC BÊN THAM GIA THANH TOÁN

- Người xin mở thư tín dụng (Applicant)
- Ngân hàng phát hành thư tín dụng (Issuing bank/Opening bank)
- Ngân hàng thông báo thư tín dụng (Advising bank)
- Người hưởng lợi thư tín dụng (Beneficiary)

4.4.3. QUY TRÌNH



4.4.4. CÁC LOẠI L/C VÀ NỘI DUNG CỦA L/C

- Các loại L/C
- Nội dung của L/C

ĐHTM - TMU

4.4.5. Một số chú ý trong thanh toán theo phương thức tín dụng chứng từ

- Phải dẫn chiếu cụ thể và rõ ràng áp dụng tập quán quốc tế nào nếu muốn tập quán đó điều chỉnh thư tín dụng liên quan.
- Các loại phí liên quan ai là người chịu
- Các điều khoản trong thư tín dụng phải quy định rõ ràng, tránh hiểu lầm.
- Tránh phát hành thư tín dụng có nội dung quá dài

4.4.6. ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

- Ưu điểm:
- Hạn chế

ĐHHTM - TMU